

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15-11-2019

V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Mai Ngọc Túy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29-10-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11-11-2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị TTTT; địa chỉ: Số 45/25 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh DTL; địa chỉ: Số 14/182 D, phường D, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 23-7-2019 và được bổ sung bằng lời khai tại Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị TTTT trình bày:

Chị TTTT và anh DTL xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận C, thành phố Hải Phòng từ ngày 19-7-2018. Trong thời gian chung sống, chị TTTT và anh DTL phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Chị TTTT và anh DTL đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2019 cho đến nay. Do cuộc

sống chung không hạnh phúc nên chị TTTT đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giải quyết được ly hôn với anh DTL.

Về con chung: Có 01 con chung là E, sinh ngày 16-8-2015. Cháu E đang sống cùng anh DTL, do anh DTL trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nên chị TTTT đề nghị anh DTL được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị TTTT sẽ gặp anh DTL tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị TTTT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh DTL đến Tòa án để trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng anh DTL đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Việc xác định về thẩm quyền; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Điều 28, Điều 35, Điều 48, Điều 49, Điều 97, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn, anh DTL được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Xét thấy, chị TTTT và anh DTL xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận C, thành phố Hải

Phòng nên hôn nhân này là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của gia đình, thấy rằng quá trình chung sống giữa chị TTTT và anh DTL đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Hai bên đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn, nhưng vẫn không khắc phục được, nên đã sống ly thân với nhau từ tháng 2 năm 2019 cho đến nay. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị TTTT đề nghị ly hôn với anh DTL. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị TTTT ly hôn với anh DTL là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị TTTT và anh DTL có 01 con chung là E, sinh ngày 16-8-2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày để bị đơn được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện tại con chung đang ăn ở, học tập, sinh hoạt cùng bố là anh DTL. Thấy rằng, việc giao con chung cho bị đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung. Bởi vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho anh DTL trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị TTTT đề nghị tự thỏa thuận với anh DTL, anh DTL cũng không có ý kiến gì về vấn đề này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có ý kiến gì về vấn đề này. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị TTTT và anh DTL được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là E, sinh ngày 16-8-2015 cho anh DTL trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị TTTT phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền số: 0008336, ngày 04-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Chị TTTT đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS. quận Hồng Bàng;
- UBND phường D,
C, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền